TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Vĩnh Thạnh, ngày 24 tháng 04 năm 2024

Số: 34/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 87/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị T1, sinh năm 1985.

Cùng nơi cư trú: Ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 69, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị T1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao 02 cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 08/02/2014 và Nguyễn Hoàng T2, sinh ngày 04/01/2018 cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/cháu/tháng, tính từ khi Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; không ai được cản trở anh T thực hiện quyền và nghĩa vụ này. Vì lợi ích của con chung, nguyên đơn, bị đơn có quyền xin thay đổi người trực tiếp

nuôi con.

- Kể từ ngày chị T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chậm thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- *Về tài sản chung, riêng và nợ*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng*: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm do anh T tự nguyện nộp thay chị T1 và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006912 ngày 06/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ nên anh T không phải nộp thêm án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- UBND xã Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Nhật Trường